TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/QĐ-TA	*Ba Tri, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Trương Hữu Lộc

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 72/2024/ADBPXLHC ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định mở phiên họp số: 71/QĐ-TA-XLVPHC ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Trần Minh T, sinh năm 2000. Giới tính: Nam.

Số CCCD/định danh cá nhân: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: Xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Con ông Trần Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2.

Anh Trần Minh T vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Người đề nghị:* Ông Bùi Tuấn An – Trưởng phòng Phòng Lao động –

Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn Bốn – Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri:* Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 29/11/2024, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri có văn bản số 562/ PLĐTBXH - TNXH đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Minh T vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện. Cụ thể như sau: Trần Minh T là người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định. Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 05/6/2024, Trần Minh T cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Ngày 09/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số 60/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Minh T thời hạn 01 năm, từ ngày 09/6/2024 đến ngày 09/6/2025. Ngày 26/10/2024, Công an xã T mời Trần Minh T làm việc và tiến hành xét nghiệm, kết quả dương tính với ma túy. Tại các biên bản làm việc của Công an xã T và bản tường trình, Trần Minh T thừa nhận ngày 25/10/2024, anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại ấp T, xã M, huyện Ba Tri. Ngày 01/11/2024, Trạm y tế xã T có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện đối với Trần Minh T là nghiện ma túy, dạng chất Amphetamine. Ngày 04/11/2024, Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản vi phạm số 07/BB-VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Tại phiên họp:

- Đại diện người đề nghị ý kiến: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đóng tại Ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri đối với Trần Minh T với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Tòa án đã tống đạt Quyết định mở phiên họp cho Trần Minh T theo quy định pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh T.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp ý kiến: Hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự thủ tục luật định. Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục. Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện, Trần Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy. Anh T nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn tái nghiện nên việc đưa anh T cai nghiện theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

XÉT THẤY:

Trần Minh T là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định; Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 05/6/2024, Trần Minh T chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Sau khi chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc, Trần Minh T bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại tơi cư trú từ ngày 09/6/2024 đến ngày 09/6/2025 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, anh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an xã T lập biên bản vi phạm.

Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 26/10/2024; Bản tường trình của Trần Minh T; Biên bản làm việc ngày 26/10/2024 của Công an xã T; Biên bản vi phạm hành chính số 50/BB-VPHC ngày 26/10/2024 của Công an xã T; Biên bản vi phạm số 07/BB-VPHC ngày 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã T về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 01/11/2024 của Trạm y tế xã T có cơ sở xác định anh Trần Minh T có sử dụng ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy và tái nghiện, loại ma túy sử dụng là Amphetamine.

Với những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Minh T đã được Công an xã T, Ủy ban nhân dân xã T, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri lập đúng theo trình tự pháp luật quy định. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Minh T là có cơ sở và phù hợp quy

định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên được Tòa án chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trần Minh T không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trần Minh T là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính; biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh T đã xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư và làm cho tình trạng nghiện của anh T ngày càng trầm trọng. Anh T sử dụng ma túy đã lâu, từng đi cai nghiện tự nguyện nhưng vẫn không thể từ bỏ ma túy. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là cần thiết và cần áp dụng mức thời gian cai nghiện tương xứng với tình trạng nghiện ma túy của anh T nhằm giúp anh T từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Trần Minh T; sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Con ông Trần Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh Trần Minh T được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được tống đạt theo quy định pháp luật; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri phối hợp với Công an huyện Ba Tri thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng LĐ-TB và XH huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Công an xã T (1b);
- UBND xã T (1b);
- Trần Minh T (1b);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung